

Bản án số: 383/2026/DS-PT

Ngày: 01 - 6 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Tiệp K, sinh năm 1988; căn cước công dân số 096088006036, cấp ngày 14/8/2021; Địa chỉ: Số A, đường A, Khóm A, Phường L, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Trường S, sinh năm 1985; căn cước công dân số 096085017234, cấp ngày 03/7/2025; Địa chỉ: Số H, đường N, Khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Tiệp K, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Tiệp K trình bày: Ngày 01/9/2024 ông S có nhận của ông số tiền 250.000.000 đồng, bằng hình thức nhận tiền mặt. Ông S cam kết đến ngày 30/6/2025 sẽ trả đủ số tiền trên 265.000.000 đồng (trong đó 250.000.000 đồng tiền ông K đã bàn giao cho ông S và 15.000.000 đồng tiền phí lãi trong 10 tháng theo thỏa thuận), (có biên nhận gửi qua Z và tin nhắn xác nhận nợ của ông S với ông

tại thời điểm khi đến hạn trả nợ). Tuy nhiên, đến thời điểm cam kết, ông S đã nhiều lần không trả số tiền trên đúng như đã cam kết. Ông liên hệ nhiều lần qua điện thoại nhưng không được, nhắn qua Zalo thì ông S hứa hẹn sẽ hoàn trả số tiền trên trong tháng 07, nhưng đến hạn không trả. Rồi hứa đến hết tháng 08 tiếp tục không trả, hứa đến tháng 09 cũng không trả, hứa đến tháng 10 cũng không trả. Do ông S không trả tiền như cam kết đã gây ra thiệt hại về danh dự ông rất nhiều.

Sau đó ông S hứa đến ngày 08/3/2025 trả cho ông 265.000.000 đồng và chi phí phát sinh 26.000.000 đồng, tổng cộng 291.000.000 đồng. Tiếp đến ông liên hệ ông S nhưng ông S chỉ hứa chứ không trả. Đến ngày 29/10/2025 ông S đồng ý trả cho ông 300.000.000 đồng.

Ông K yêu cầu ông S trả cho ông tổng số tiền 319.200.000 đồng. Trong đó tiền gốc đến thời điểm ngày 29/10/2025 số tiền 291.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 29/10/2025 đến 06/01/2026 (02 tháng 07 ngày) với lãi suất 20%/năm, trên tổng số 291.000.000 đồng ($291.000.000 \text{ đồng} \times 1.666\% \times 02 \text{ tháng } 07 \text{ tháng} = 4.800.000 \text{ đồng}$) và tiếp tục tính lãi phát sinh đến ngày xét xử.

Tiền bồi thường về ảnh hưởng danh dự với số tiền 23.400.000 đồng. ($2.340.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 23.400.000 \text{ đồng}$).

Tại phiên tòa ông K yêu cầu ông S trả ông số tiền gốc 265.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/6/2025 đến ngày xét xử thời gian (07 tháng 03 ngày) với lãi suất 20%/năm.

Rút yêu cầu tiền bồi thường về ảnh hưởng danh dự với số tiền 23.400.000 đồng ($2.340.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 23.400.000 \text{ đồng}$).

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Phan Trường S trình bày: Ông chưa từng ký biên nhận nào ngày 01/9/2024 với ông K về nhận số tiền 250.000.000 đồng, ông yêu cầu ông K cung cấp biên nhận tiền (bản chính) ngày 01/9/2024 có ký xác nhận.

Về số tiền nợ ông Võ Tiệp K, ông xác nhận chỉ nhận từ ông K tổng số tiền gốc số tiền 122.600.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Hình thức nhận chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, cụ thể: Ngày 11/11/2024 số tiền 10.000.000 đồng; ngày 12/11/2024 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 14/11/2024 số tiền 35.000.000 đồng; ngày 18/11/2024 số tiền 35.000.000 đồng; ngày 23/11/2024 số tiền 10.000.000 đồng; ngày 24/11/2024 số tiền 8.500.000 đồng; ngày 20/6/2025 số tiền 2.000.000 đồng; ngày 03/9/2025 số tiền 2.100.000 đồng. Ngoài ra, ông xác định ông không có nhận tiền mặt và không có giấy tờ xác nhận.

Tính thời điểm hiện tại, ông đã chuyển trả cho ông K tổng số tiền 51.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này đã được ông chuyển trả qua ngân hàng (có sao kê đính kèm). Đây là số tiền lãi phát sinh từ khoản vay gốc 122.600.000 đồng nêu trên.

Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 30/11/2025 ông đã nhiều lần liên hệ và giải trình với ông Võ Tiệp K hiện nay đang khó khăn do đầu tư làm ăn, ông đang đi làm xa để kiếm tiền trả nợ nên không thể thanh toán số tiền 305.000.000 đồng mà ông K đưa ra, ông chỉ có thể trả trước tiền gốc mượn số tiền 122.600.000 đồng, đồng thời

sẽ đóng tiền lãi khắc phục theo lãi suất của Ngân hàng (không tính 51.500.000 đồng ông đã chuyển trả) nhưng ông K không đồng ý và yêu cầu ông phải trả đầy đủ số tiền số tiền 305.000.000 đồng (với số tiền mà ông K nêu lên 305.000.000 đồng là không có cơ sở để thanh toán).

Sau đó nhiều lần ông Võ Tiệp K hăm dọa, làm đơn tố cáo ông đến các cơ quan mà vợ ông đang công tác, nơi cư trú của gia đình mà mẹ ruột và con ông đang ở.

Nay, theo yêu cầu của ông K, ông đồng ý trả cho ông K số tiền ông trả gốc và lãi tổng số tiền 137.312.000 đồng, bao gồm 122.600.000 đồng (nợ gốc) và lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng 14.712.000 đồng (lãi suất như sau: 122.600.000 đồng x 01%/01 tháng x 12 tháng (từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025) = 14.712.000 đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tiệp Khắc .

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Võ Tiệp K về yêu cầu bồi thường sức khỏe và danh dự số tiền 46.800.000 đồng.

Buộc ông Phan Trường S trả cho Võ Tiệp K số tiền 137.101.863 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Võ Tiệp K về buộc ông Phan Trường S trả cho ông Võ Tiệp K số tiền 127.898.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, ông Võ Tiệp K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông S trả cho ông K tổng số tiền 434.978.800 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn, ông Võ Tiệp K trình bày: Rút một phần nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông S thanh toán tiền vốn 265.000.000đ và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 30/6/2025 đến ngày xét xử phúc thẩm, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Căn cứ kháng cáo: nguyên đơn làm biên nhận tiền gửi qua Zalo của ông S, ông S đồng ý nên không có phản hồi; ông S nhận tiền mặt 250.000.000đ + 2.000.000đ tiền mặt + 13.000.000đ là khoản tiền phát sinh từ số tiền vốn 250.000.000đ đồng. Hẹn đến ngày 30/6/2025 thanh toán số tiền này, ông S có nhắn tin qua Z1 xác nhận thiếu nguyên đơn 265.000.000đ.

Ngoài ra, ông S còn thiếu nguyên đơn một khoản tiền khác do nguyên đơn chuyển khoản cho ông S; ông S đã trả được khoảng 30.000.000đ, trả vào thời điểm khoảng từ tháng 3, 4 cho đến tháng 8/2025.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc ông S trả cho ông K số tiền vốn 235.000.000đ và lãi suất theo mức lãi 20%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Võ Tiệp K nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K rút một phần kháng cáo về nội dung bồi thường ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, danh dự số tiền 117.000.000đ; tiền lãi phát sinh 17.659.600đ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 và Điều 295 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm về rút một phần kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Xét kháng cáo ông Võ Tiệp K yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc là 265.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 30/6/2025

[3.1] Xét kháng cáo về số tiền nợ gốc cho vay là 265.000.000đ

Hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Trường S xác nhận Zalo mà ông S liên lạc với ông K đúng là Zalo của ông S.

Về phía ông S trình bày và cung cấp “Biên nhận tiền” ngày 01/9/2024 gửi qua Zalo của ông S, biên nhận có nội dung bên B (Phan Trường S) cam kết đến ngày 30/6/2025 sẽ hoàn trả số tiền 265.000.000đ cho bên A (Võ Tiệp K). Và nội dung tin nhắn Zalo của ông S gửi cho ông K lúc 09 giờ 18 phút ngày 26/6/2025, thể hiện: “...nhưng anh nói trước nghe, kết nghe chậm 3,4 ngày cũng con số 263 + mượn e 2 là 265, tới ngày 30 nhé”. Như vậy, nội dung tin nhắn phù hợp với nội dung “Biên nhận tiền”; vì vậy, có căn cứ xác định ông S thiếu nợ ông K 265.000.000đ chứ không phải thiếu số tiền 122.600.000đ như ông S thừa nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K trình bày, sau thời điểm chốt nợ thì ông S trả nhiều lần với số tiền 30.000.000đ, nhưng trả của khoản nợ khác chứ không phải trả của khoản nợ 265.000.000đ. Tuy nhiên, ông K không chứng minh được trả khoản nợ khác là khoản nợ nào, cho nên số tiền 30.000.000đ được trừ vào tiền gốc. Buộc ông S phải thanh toán tiền gốc cho ông K là 235.000.000đ.

[3.2] Xét yêu cầu tính lãi suất

Nhận thấy, theo cam kết thì đến ngày 30/6/2025 ông S phải trả tiền, nhưng ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn, cho nên yêu cầu tính lãi suất được chấp nhận. Khoản tiền hai bên giao dịch

265.000.000đ, theo nội dung tin nhắn là tiền có lãi, do đó, áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng).

Thời gian tính lãi từ ngày 30/6/2025 đến ngày xét xử phúc thẩm 01/6/2026 bằng 11 tháng (tính tròn).

Số tiền lãi: $235.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 11 \text{ tháng} = 42.911.000đ$.

[4] Từ nhận định trên, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm đúng như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc ông S phải thanh toán cho ông K tổng vốn và lãi là $235.000.000đ + 42.911.000đ = 277.911.000đ$. Trường hợp chậm thanh toán phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, phát sinh tình tiết mới là ông K xác nhận sau khi đối chiếu nợ thì ông S trả được một khoản tiền; đồng thời, Hội đồng xét xử tính mốc thời gian trả lãi đến ngày xét xử phúc thẩm cho nên chênh lệch về số tiền so với cấp sơ thẩm.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, do sửa một phần án sơ thẩm cho nên về án phí sơ thẩm có thay đổi.

Ông Phan Trường S phải chịu 13.896.000đ (làm tròn); Ông Võ Tiệp K phải chịu 1.500.000đ, ông K đã dự nộp được khấu trừ.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm đương sự không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 308, điểm c khoản 1 Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Đình chỉ về yêu cầu rút một phần kháng cáo của nguyên đơn đối với nội dung bồi thường ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, danh dự số tiền 117.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 17.659.600 đồng.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Võ Tiệp K; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Võ Tiệp K về yêu cầu bồi thường sức khỏe và danh dự số tiền 46.800.000 đồng.

2. Buộc ông Phan Trường S trả cho ông Võ Tiệp K số tiền 277.911.000 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tiệp K về buộc ông Phan Trường S trả cho ông Võ Tiệp K số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tiệp K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.500.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông K đã nộp 7.286.000 đồng theo Biên lai thu số 0006390 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; H lại cho ông K số tiền 5.786.000 đồng.

Ông Phan Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 13.896.000 đồng (làm tròn), (chưa nộp).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Tiệp K không phải chịu, ông K đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001840 ngày 23/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

5. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

